

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST - HNGĐ ngày 11/01/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 24/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Bùi Chí L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Đ có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009 chị Đ và anh L có tổ chức đám cưới và tiến hành sống chung với nhau như vợ chồng nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L mê chơi cờ bạc, tài xỉu gây ra nợ nần không lo làm ăn lo cho gia đình, chị Đ đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi nên chị Đ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh L từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn lại tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị Võ Ngọc Đ yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Chí L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đ và anh L có 01 con chung là Bùi Trí T, sinh ngày 11/6/2010 hiện con đang sống với anh L, chị Đ đồng ý để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Bùi Chí L không có mặt và cũng không có lời khai mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

+ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Ngọc Đ và anh Bùi Chí L.

+ Về con chung: Giao anh Bùi Chí L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Trí T, sinh ngày 11/6/2010, hiện đang sống với anh L. Chị Võ Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với anh Bùi Chí L. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân và con chung với bị đơn, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Diệp yêu cầu được ly hôn với anh L và đồng ý để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Trí T, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về hôn nhân: Theo chị Đ trình bày chị và anh L sống chung với nhau từ năm 2009 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không cung cấp văn bản ý kiến, chứng cứ phản đối ý kiến của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử sẽ giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo Công văn số: 99/UBND – TP, ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T cung cấp thông tin “*Qua tra cứu sổ hộ tịch, Ủy ban nhân dân xã P không quản lý sổ bộ kết hôn của ông Bùi Chí L, sinh năm 1986 và bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1988*”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”. Do đó, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị Đ và anh L nhưng không đăng ký kết hôn là không hợp pháp nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con*”. Trong thời gian chung sống chị Đ và anh L có 01 con chung là Bùi Trí T, sinh ngày 11/6/2010 hiện con đang sống với anh L, chị Đ đồng ý để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tại tờ tường trình ngày 21/01/2021 của cháu Bùi Trí T thì nguyện vọng của cháu T muốn được sống với anh L vì hiện nay cháu T đang sống với anh L. Do đó, nghĩ nên để anh L được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung Bùi Trí T là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Chị Đ không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay đang thất nghiệp không có thu nhập, anh L trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: do không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị Điệp là người khởi kiện thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Ngọc Đ và anh Bùi Chí L.

2. Về con chung: Anh Bùi Chí L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Trí T, sinh ngày sinh ngày 11/6/2010, hiện đang sống với anh L. Chị Võ Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Võ Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0010153, ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Như Ý

